THỜI KHÓA BIỂU LẦN 14 THỰC HIỆN TUẦN 14 TỪ 01/12/2025

Ngày	Buổi	Tiết	8A	8B	8C	7A	7B	7C	6A	6B	6C	GV TRỰC BAN
Thứ 2	Sáng	0	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	
		1	HĐTN-HN - P. Anh	HĐTN-HN - P. Anh	HĐTN-HN - P. Anh	HĐTN-HN - P. Anh	HĐTN-HN - P. Anh	HĐTN-HN - P. Anh	HĐTN-HN - P. Anh	HĐTN-HN - P. Anh	HĐTN-HN - P. Anh	Anh - Phượng
		2	Toán - Linh	Ngữ văn - Thủy	KHTN(L) - Phước	LS&ĐL(S) - H. Hương	KHTN(L) - Anh	Tiếng Anh - Hùng	KHTN(S) - Tú	Công nghệ - Kiệt	Toán - Hiệu	
		3	Toán - Linh	Tin học - Giản	Ngữ văn - Thủy	KHTN(L) - Anh	Tiếng Anh - Hùng	Ngữ văn - Hiền	Ngữ văn - Phượng	Ngữ văn - Kiệt	KHTN(S) - Tú	
		4	Ngữ văn - H. Hương	KHTN(L) - Phước	Toán - Linh	KHTN(L) - Anh	Tiếng Anh - Hùng	Ngữ văn - Hiền	Tin học - Giản	KHTN(S) - Tú	Ngữ văn - Kiệt	
	Chiều	1	LS&ĐL(Đ) - Khuyên	KHTN(L) - Phước	Toán - Linh	Toán - Khắc	Công nghệ - Hà	Ngữ văn - Hiền	Tiếng Anh - Khuyến	Tiếng Anh - Hồng	NT(ÂN) - Giang	Phước - Kiệt
		2	KHTN(L) - Phước	Toán - Linh	Công nghệ - Hà	Ngữ văn - Hiền	GDĐP(V) - Kiệt	LS&ĐL(S) - H. Hương	NT(ÂN) - Giang	HĐTN - HN - Hồng	Tiếng Anh - Khuyến	
		3	LS&ĐL(Đ) - Khuyên	KHTN(L) - Phước	Toán - Linh	Toán - Khắc	HĐTN - HN - Hồng	Công nghệ - Hà	LS&ĐL(S) - H. Hương	NT(ÂN) - Giang	Ngữ văn - Kiệt	
		4										
Thứ 3	Sáng	1	Ngữ văn - H. Hương	Tiếng Anh - Hùng	Tin học - Giản	Công nghệ - Hà	GDTC - Điểm	Toán - Hiệu	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	Ngữ văn - Kiệt	NT(MT) - Tuệ	
		2	GDTC - Điểm	NT(ÂN) - Giang	Tiếng Anh - Hùng	NT(MT) - Tuệ	Tin học - Giản	Toán - Hiệu	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	LS&ĐL(S) - H. Hương	Ngữ văn - Kiệt	Điểm - Giang
		3	Công nghệ - Hà	Tiếng Anh - Hùng	Ngữ văn - Thủy	Tin học - Giản	NT(ÂN) - Giang	GDĐP(V) - Kiệt	Toán - Hiệu	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	GDTC - Điểm	
		4	Tiếng Anh - Hùng	Công nghệ - Hà	Ngữ văn - Thủy	NT(ÂN) - Giang	LS&ĐL(S) - H. Hương	Tin học - Giản	Toán - Hiệu	GDTC - Điểm	Ngữ văn - Kiệt	
	Chiều	1	Tin học - Giản	Toán - Linh	Tiếng Anh - Hùng	KHTN(L) - Anh	Toán - Khắc	KHTN(L) - Phước	KHTN(S) - Tú	GDCD - Quyền	HĐTN - HN - Hồng	Hùng - Quyền
		2	Toán - Linh	KHTN(L) - Phước	Tiếng Anh - Hùng	Tiếng Anh - Hồng	Toán - Khắc	Ngữ văn - Hiền	GDTC - Điểm	Tin học - Giản	GDCD - Quyền	
		3	HĐTN - HN - Hùng	GDTC - Điểm	KHTN(H) - V. Huyền	Ngữ văn - Hiền	KHTN(L) - Anh	KHTN(L) - Phước	GDCD - Quyền	Tiếng Anh - Hồng	Tin học - Giản	
		4										
Thứ 4	Sáng	1	GDCD - Quyền	NT(MT) - Tuệ	GDĐP(V) - Thủy	KHTN(L) - Anh	Toán - Khắc	Tiếng Anh - Hùng	KHTN(S) - Tú	Ngữ văn - Kiệt	Toán - Hiệu	
		2	NT(MT) - Tuệ	Toán - Linh	LS&ĐL(S) - Khuyên	GDCD - Quyền	Toán - Khắc	KHTN(L) - Phước	GDTC - Điểm	Ngữ văn - Kiệt	Toán - Hiệu	Tuệ - Tú
		3	Tiếng Anh - Hùng	GDĐP(V) - Thủy	LS&ĐL(S) - Khuyên	Toán - Khắc	KHTN(L) - Anh	NT(MT) - Tuệ	Công nghệ - Kiệt	GDTC - Điểm	KHTN(S) - Tú	
		4	LS&ĐL(S) - Khuyên	HĐTN - HN - Hùng	GDTC - Điểm	Toán - Khắc	KHTN(L) - Anh	Toán - Hiệu	NT(MT) - Tuệ	KHTN(S) - Tú	Công nghệ - Kiệt	
	Chiều	1	KHTN(L) - Phước	LS&ĐL(Đ) - Khuyên	Toán - Linh	HĐTN - HN - Hồng	Ngữ văn - Thủy	Tiếng Anh - Hùng	Toán - Hiệu	GDĐP(S) - Phượng	Tiếng Anh - Khuyến	
		2	Toán - Linh	LS&ĐL(Đ) - Khuyên	KHTN(L) - Phước	GDTC - Điểm	Ngữ văn - Thủy	HĐTN - HN - Hùng	Ngữ văn - Phượng	Tiếng Anh - Hồng	Tiếng Anh - Khuyến	Hiệu - Khuyên
		3	Tiếng Anh - Hùng	Ngữ văn - Thủy	KHTN(L) - Phước	Tiếng Anh - Hồng	LS&ĐL(Đ) - Khuyên	GDTC - Điểm	Toán - Hiệu	Toán - Nhất	GDĐP(S) - Phượng	
		4										
Thứ 5	Sáng	1	GDĐP(V) - Thủy	GDCD - Quyền	NT(ÂN) - Giang	GDTC - Điểm	NT(MT) - Tuệ	LS&ĐL(S) - H. Hương	HĐTN - HN - Hồng	KHTN(S) - Tú	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	
		2	NT(ÂN) - Giang	LS&ĐL(S) - Khuyên	Ngữ văn - Thủy	LS&ĐL(S) - H. Hương	GDCD - Quyền	GDTC - Điểm	KHTN(S) - Tú	NT(MT) - Tuệ	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	H. Hương - Thuỷ
		3	Ngữ văn - H. Hương	Ngữ văn - Thủy	GDCD - Quyền	Tiếng Anh - Hồng	GDTC - Điểm	NT(ÂN) - Giang	Tiếng Anh - Khuyến	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	KHTN(S) - Tú	
		4	Ngữ văn - H. Hương	GDTC - Điểm	NT(MT) - Tuệ	LS&ĐL(Đ) - Khuyên	Ngữ văn - Thủy	GDCD - Quyền	Tiếng Anh - Khuyến	Toán - Nhất	KHTN(S) - Tú	
	Chiều	1	PĐ Anh - Hùng			PĐToán - Nam						
		2	PĐ Anh - Hùng			PĐ Toán - Nam						
		3										
		4										
Thứ 6	Sáng	1	GDTC - Điểm	Ngữ văn - Thủy	HĐTN - HN - Hùng	Ngữ văn - Hiền	LS&ĐL(S) - H. Hương	KHTN(L) - Phước	Ngữ văn - Phượng	Toán - Nhất	Toán - Hiệu	
		2	KHTN(L) - Phước	Tiếng Anh - Hùng	LS&ĐL(Đ) - Khuyên	Ngữ văn - Hiền	Ngữ văn - Thủy	Toán - Hiệu	Ngữ văn - Phượng	Toán - Nhất	GDTC - Điểm	
		3	KHTN(L) - Phước	Toán - Linh	GDTC - Điểm	GDĐP(V) - Kiệt	Tiếng Anh - Hùng	LS&ĐL(Đ) - Khuyên	GDĐP(S) - Phượng	KHTN(S) - Tú	LS&ĐL(S) - H. Hương	Linh - Hiền
		4	HĐTN-HN - H. Hương	HĐTN-HN - V. Huyền	HĐTN-HN - Linh	HĐTN-HN - Hiền	HĐTN-HN - Thủy	HĐTN-HN - Phước	HĐTN-HN - Phượng	HĐTN-HN - Tú	HĐTN-HN - Hiệu	
	Chiều	1	PĐ CN - Hà			PĐ Văn - Thuỷ						
		2	PĐ CN - Hà			PĐ Văn - Thuỷ						
		3										
		4										